

4月は日本の入学式・入社式の季節

Tháng 4 là mùa lễ nhập học và lễ vào công ty ở Nhật Bản.

日本の春はサクラに代表されるように、眠っていた動植物が活動を再開する季節です。そして、日本の4月は役所や学校、多くの会社にとって、新しい1年を開始する月です。

Mùa xuân ở Nhật Bản, như được đại diện bởi hoa anh đào, là mùa mà động thực vật vốn đang ngủ đông bắt đầu hoạt động trở lại. Và tháng 4 ở Nhật Bản là tháng bắt đầu một năm mới đối với các cơ quan hành chính, trường học và nhiều công ty.

日本の多くの会社や学校は4月から新しい1年

Hầu hết các công ty và trường học ở Nhật Bản bắt đầu một năm mới từ tháng 4.

日本の4月1日は、役所や学校、多くの会社にとって、新しい1年の初日です。4月に始まり3月に終わる「年度」というシステムが1886年に導入され、役所や会社の「会計年度」「事業年度」、学校の学年が変わる「学校年度」などに用いられています。

Ngày 1 tháng 4 ở Nhật Bản là ngày đầu của năm mới đối với các cơ quan hành chính, trường học và nhiều công ty. Hệ thống gọi là “niên độ” (年度), bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3, được áp dụng từ năm 1886, và được sử dụng cho “niên độ kế toán” và “niên độ hoạt động” của cơ quan, công ty, cũng như “niên độ học tập” của trường học.

近年、外国人留学生の受け入れについては、グローバル化の流れの中で、大学や日本語学校、専門学校でさまざまなコースを設けて10月入学の枠を増やしています。また、グローバル化とは関係なく、会計年度を独自に1～12月や3月～2月などに設定している企業も昔からあります。

Trong những năm gần đây, về việc tiếp nhận du học sinh nước ngoài, trong bối cảnh toàn cầu hóa, các trường đại học, trường tiếng Nhật và trường chuyên môn đã thiết lập nhiều khóa học khác nhau và tăng số lượng nhập học vào tháng 10. Ngoài ra, không liên quan đến toàn cầu hóa, cũng có những công ty từ xưa đã tự thiết lập niên độ kế toán từ tháng 1-12 hoặc từ tháng 3-2.

とはいえ、日本の事業年度や学校年度は今も4～3月が主流です。ですから、日本の入学式と入社式は美しいサクラの季節と結びつけてイメージされています。

Dẫu vậy, niên độ hoạt động của công ty và niên độ học tập ở Nhật Bản vẫn chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 3. Vì vậy, lễ nhập học và lễ vào công ty ở Nhật thường được gắn với hình ảnh mùa hoa anh đào đẹp.

入学式 LỄ NHẬP HỌC

■ 大学、短大、専門学校

Trường đại học, trường cao đẳng, trường chuyên môn.

日本は大学や専門学校の入学式にスーツなどフォーマルな服装で参加します。そして、入学式の前後、大学などのキャンパスでは、先輩たちが部活動やサークル活動の内容を紹介するチラシを新入生たちに配り、入部・入会を勧誘します。

Ở Nhật Bản, sinh viên tham dự lễ nhập học của các trường đại học và trường chuyên môn thường mặc trang phục trang trọng như vest. Và trước và sau lễ nhập học, tại khuôn viên trường đại học, các tiền bối phát tờ rơi giới thiệu các hoạt động câu lạc bộ hoặc nhóm sinh hoạt và mời gọi tân sinh viên tham gia.

「部活動」は活動が本格的で参加義務が多い活動、「サークル」は制約が少なく気楽に参加できるグループです。日本の大学・短大では部活やサークルの種類がとても豊富で、大学生活の楽しみの一つです。

“部活動” là các hoạt động mang tính chính thức, có nhiều nghĩa vụ tham gia, còn “サークル” là các nhóm có ít ràng buộc, có thể tham gia một cách thoải mái. Ở các trường đại học và cao đẳng của Nhật Bản, loại hình câu lạc bộ và nhóm sinh hoạt rất đa dạng, là một trong những niềm vui của đời sống sinh viên.

■ 小学校・中学校・高校

Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

小、中、高校に入学する子どもにとっても入学は人生の大きな節目です。制服がある学校の子どもたちは新しい制服を着て入学式に参加し、保護者たちも特別な服で参加します。その際、お母さんは首にパールネックレスを着けるのが定番です。

Đối với trẻ em vào tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, việc nhập học cũng là một cột mốc quan trọng trong đời. Những em học sinh có đồng phục sẽ mặc đồng phục mới tham dự lễ nhập học, và các phụ huynh cũng mặc trang phục đặc biệt. Trong dịp này, các bà mẹ thường đeo dây chuyền ngọc trai là truyền thống.

日本の入学式は、ほとんどが体育館で行われます。子どもたちは、学校が指定したシューズをはき、家族はスリッパを持参します(脱いだくつを入れるためのビニール袋なども必要)。式典では、校長先生が新入生たちにお祝いのあいさつを述べます。上級生たちが新入生のために歓迎の言葉を贈ったり合唱をする学校もあります。

Lễ nhập học ở Nhật Bản hầu hết được tổ chức trong nhà thể chất. Trẻ em sẽ mang giày do nhà trường quy định, và gia đình mang theo dép trong nhà (cũng cần túi nhựa để đựng giày đã cởi). Trong buổi lễ, hiệu trưởng sẽ phát biểu chúc mừng các tân học sinh. Một số trường còn có các học sinh lớn hơn gửi lời chào mừng hoặc biểu diễn hợp xướng cho các tân học sinh.

入社式 LỄ NHẬP HỌC

日本の多くの会社は4月に入社式を行います。社長があいさつし、新入社員の代表が誓いの言葉を述べます。その後、多くの場合、所属先で仕事を始める前にみんなで研修に参加します。研修の期間は会社によって異なり、数日間の会社もあれば数カ月間の会社もあります。会社の経営理念を教育し、社内のさまざまな仕事を経験させ、商品やサービスを提供するまでの流れを理解させます。

Hầu hết các công ty ở Nhật Bản tổ chức lễ vào công ty vào tháng 4. Giám đốc công ty sẽ phát biểu chào mừng, và đại diện nhân viên mới sẽ đọc lời tuyên thệ. Sau đó, trong nhiều trường hợp, trước khi bắt đầu công việc tại phòng ban, tất cả mọi người sẽ tham gia đào tạo. Thời gian đào tạo tùy thuộc vào từng công ty, có công ty chỉ vài ngày, có công ty vài tháng. Trong quá trình này, công ty truyền đạt triết lý kinh doanh, cho nhân viên trải nghiệm các công việc khác nhau trong công ty, và giúp họ hiểu được quy trình từ khi cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ.

入社式に着る服装は黒やグレー、紺などのスーツとワイシャツで、さっぱりした髪型にするのが一般的です。アジア・東南アジアの多くの国では、大規模な新卒採用は少なく、丁寧な研修もあまり行いません。日本のようにフォーマルな入社式や長い研修はなく、入社するとすぐに所属先の部署に行き、最初から仕事をしながら指導を受けることが多いです。

Trang phục mặc trong lễ vào công ty thường là vest màu đen, xám hoặc xanh đậm cùng áo sơ mi, và kiểu tóc gọn gàng là phổ biến. Ở nhiều nước châu Á và Đông Nam Á, việc tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp với quy mô lớn ít xảy ra, và đào tạo kỹ lưỡng cũng không nhiều. Không như Nhật Bản, các nước này thường không có lễ vào công ty trang trọng hay đào tạo dài hạn; ngay sau khi vào công ty, nhân viên thường được phân về phòng ban tương ứng và vừa làm vừa được hướng dẫn từ đầu.

日本の入学式や入社式を見ると、「人生のターニングポイント」を大切にす国だといことが分かります。最近はずたれてきましたが、日本では長年、一度入った会社をなかなかやめないという仕事文化がありました。それだけに、入学式だけでなく入社式も一生の中で、かなり特別な位置付けだったようです。

Khi nhìn vào lễ nhập học và lễ vào công ty ở Nhật Bản, có thể thấy đây là một quốc gia coi trọng “cột mốc quan trọng trong đời người”. Gần đây phong tục này đã giảm đi, nhưng trong nhiều năm, ở Nhật có văn hóa làm việc là một khi đã vào một công ty thì khó mà nghỉ việc. Chính vì vậy, không chỉ lễ nhập học mà cả lễ vào công ty cũng được xem là một sự kiện khá đặc biệt trong đời.

未来へつなげる大切なヒント

Những gợi ý quan trọng để kết nối tới tương lai

無駄使いを減らしましょう！

安心して日本で生活するために

Chúng ta hãy giảm lãng phí tiền bạc!

Để có thể yên tâm sinh sống tại Nhật Bản.

日本での生活では、毎日のちょっとしたお金の使い方が、1か月、1年で大きな差になります。節約は、我慢することではなく、かしこくお金を使うことです。かしこくお金を使えるようになれば、皆さんの生活にゆとりが生まれ、日々の仕事にもより安心して取り組むことができます。

今月は、今からでもすぐにできる節約のポイントをいくつか紹介します。

Trong cuộc sống tại Nhật Bản, cách bạn chi tiêu một khoản tiền nhỏ mỗi ngày sẽ tạo ra sự khác biệt lớn sau một tháng hay một năm. Tiết kiệm không phải là chịu đựng hay nhịn tiêu, mà là sử dụng tiền một cách khôn ngoan. Khi biết cách sử dụng tiền hợp lý, cuộc sống của mọi người sẽ trở nên dư dả hơn, và bạn cũng có thể yên tâm tập trung vào công việc hằng ngày. Trong tháng này, chúng tôi sẽ giới thiệu một vài mẹo tiết kiệm mà bạn có thể bắt đầu thực hiện ngay từ bây giờ.

・コンビニとスーパーの使い分けをする

・Phân biệt và sử dụng hợp lý giữa cửa hàng tiện lợi và siêu thị.

コンビニは欲しいものが揃っていてとても便利ですが、スーパーより値段が高いことが多いです。弁当、お菓子、飲み物、日用品などは、スーパーで買うと安くなります。コンビニは「急いでいるとき」「どうしても必要なとき」だけにして、普段の買い物はスーパーでまとめましょう。夜にスーパーに行くと割引シールがついた商品があり、さらに安く買えることもあるので、うまく活用しましょう。

Cửa hàng tiện lợi có đầy đủ những thứ bạn cần và rất tiện lợi, nhưng giá thường cao hơn siêu thị. Những mặt hàng như cơm hộp, bánh kẹo, đồ uống hay nhu yếu phẩm sẽ rẻ hơn khi mua ở siêu thị.

Hãy chỉ sử dụng cửa hàng tiện lợi khi “đang vội” hoặc “thật sự cần gấp”, còn những lần mua sắm thường ngày thì nên mua tập trung ở siêu thị. Nếu đi siêu thị vào buổi tối, bạn có thể tìm thấy những sản phẩm được dán tem giảm giá và mua với giá rẻ hơn nữa, vì vậy hãy tận dụng một cách khéo léo.

- ・ポイントやセールは「必要な物だけ」にする

- ・Điểm thưởng và các đợt giảm giá – chỉ mua “những thứ thật sự cần”.

ポイントがもらえる、安くなっているという理由で必要のない物まで買ってしまうと、逆に無駄使いになります。買う前に「本当に今必要か」を考える習慣をつけましょう。

食材のまとめ買いは便利ですが、食べきれずに捨ててしまうと意味がありません。

Nếu chỉ vì được tích điểm hay giảm giá mà mua những thứ không cần thiết, điều đó sẽ lại trở thành lãng phí. Hãy tạo thói quen tự hỏi trước khi mua: “Liệu mình có thật sự cần món này ngay bây giờ không?”

Việc mua thực phẩm số lượng lớn thì tiện lợi, nhưng nếu không ăn hết và phải vứt đi thì sẽ không còn ý nghĩa.

- ・自炊をして食費を大きく下げる

- ・Tự nấu ăn để giảm đáng kể chi phí ăn uống.

外食やコンビニ弁当が続くと、食費はすぐに高くなります。ごはんを炊いて、簡単なおかずを一品作るだけでも、1食あたりの金額はかなり下がります。休みの日にまとめて作って冷凍しておく、平日も楽になります。寮や宿舎で共同生活をしている場合は、みんなで材料を分けて料理するとさらに節約できます。

Nếu thường xuyên ăn ngoài hoặc mua cơm hộp ở cửa hàng tiện lợi, tiền ăn sẽ nhanh chóng tăng cao. Chỉ cần nấu cơm và làm thêm một món ăn đơn giản thôi cũng có thể giảm đáng kể chi phí cho mỗi bữa.

Nếu bạn nấu nhiều vào ngày nghỉ rồi trữ đông, những ngày trong tuần cũng sẽ đỡ vất vả hơn. Trường hợp sống chung tại ký túc xá hoặc nhà ở tập thể, nếu mọi người cùng chia tiền mua nguyên liệu và nấu ăn chung thì sẽ tiết kiệm được nhiều hơn nữa.

- ・電子決済は「使いすぎ」に注意

- ・Thanh toán điện tử – hãy cẩn thận với việc “chi tiêu quá tay”.

スマホ決済やクレジットカードは便利ですが、お金を使っている感覚が少なくなり、つい使いすぎてしまいがちです。毎月いくらまで使うかを決めて、アプリで利用金額を確認しましょう。分割払いは手数料がかかることもあり、結果的に高つく場合がありますので、できるだけ一括払いにしましょう。

Thanh toán bằng điện thoại thông minh hoặc thẻ tín dụng rất tiện lợi, nhưng vì ít có cảm giác mình đang tiêu tiền nên dễ vô tình chi tiêu quá mức. Hãy quyết định trước mỗi tháng mình sẽ chi tối đa bao nhiêu và kiểm tra số tiền đã sử dụng qua ứng dụng.

Trả góp đôi khi phải chịu phí, và kết quả là tổng số tiền phải trả có thể cao hơn. Vì vậy, nếu có thể, hãy cố gắng thanh toán một lần.

- ・光熱費もみんなで気をつけましょう

- ・Hãy cùng nhau chú ý tiết kiệm các chi phí điện, nước và gas.

電気・ガス・水道は、毎月必ずお金がかかります。使わない電気は消す、シャワーの時間を短くする、エアコンの温度を上げすぎたり下げすぎたりしないなど、基本的なことを守るだけでも節約になります。共同生活では、一人の行動が全体の費用に影響することを忘れないでください。

Điện, gas và nước là những khoản chi phí bắt buộc hàng tháng. Chỉ cần thực hiện những việc cơ bản như tắt điện khi không dùng, rút ngắn thời gian tắm, không chỉnh điều hòa quá cao hoặc quá thấp cũng đã giúp tiết kiệm đáng kể.

Khi sống chung, đừng quên rằng hành động của một người cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí chung của cả nhóm.

まとめ Tổng kết

お金の管理ができるようになると、生活が安定し、安心して仕事や勉強に集中できます。節約は特別なことではなく、毎日の小さな意識の積み重ねです。今日からできることを一つずつ実行して、日本での生活を安心して楽しいものにしていきましょう。

Khi biết quản lý tiền bạc, cuộc sống sẽ ổn định hơn và bạn có thể tập trung yên tâm vào công việc hoặc học tập. Tiết kiệm không phải là điều gì đặc biệt, mà là sự tích lũy từ những nhận thức nhỏ hàng ngày. Hãy bắt đầu thực hiện từng việc một từ hôm nay để cuộc sống tại Nhật Bản trở nên an toàn và thú vị hơn.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

建設現場ではどんな事故が起こっているか

Những loại tai nạn nào thường xảy ra tại công trường xây dựng?

今月は、建設現場で多く発生している3つの労働災害と予防ポイントについて紹介します。

Trong tháng này, mình xin giới thiệu về 3 loại tai nạn lao động thường xuyên xảy ra tại các công trường xây dựng và các điểm cần lưu ý để phòng tránh.

事故の内容と予防ポイント

Nội dung tai nạn và các điểm cần lưu ý để phòng tránh

3つの労働災害の内容と予防ポイントを確認しましょう。

Hãy cùng mình kiểm tra nội dung cụ thể của 3 loại tai nạn lao động này và các điểm quan trọng để phòng ngừa nhé.

①「墜落・転落」事故

① Tai nạn “Ngã từ trên cao – Rơi xuống”

内容: 屋根、足場、脚立などから落下する事故です。2メートル以下の高さからの転落でも、大きなケガにつながる可能性があります。

Nội dung: Là các tai nạn rơi ngã từ mái nhà, giàn giáo, thang gấp (thang chữ A)... Ngay cả khi ngã từ độ cao dưới 2 mét cũng có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

事例: 脚立の天板(最上部)に乗って作業をしていた実習生が、無理な動作をしてバランスを崩し、転落し、背骨を骨折しました。

Trường hợp thực tế: Một thực tập sinh đang đứng làm việc trên tấm đỉnh (bậc trên cùng) của thang gấp, do thực hiện động tác quá tầm dẫn đến mất thăng bằng, ngã xuống và

予防ポイント:

「脚立の天板に立たない」などの安全ルールを守る

ヘルメットなどの保護具を常に着用する

足場などの高所で作業を行うときは、必ず安全帯を着用する

điểm cần lưu ý để phòng tránh:

Tuân thủ các quy tắc an toàn như: “Không đứng trên tấm đỉnh của thang gấp”.

Luôn đội mũ bảo hiểm và các thiết bị bảo hộ khác.

Khi làm việc trên cao như giàn giáo, nhất định phải đeo dây đai an toàn.

② 「転倒」事故

② Tai nạn “Vấp ngã”

内容: 床や通路に置かれた資材や工具につまずいたり、水や油に滑って転倒したりする事故です。整理・整頓ができていない職場でよく発生します。

Nội dung: Là tai nạn vấp phải vật tư, dụng cụ để trên sàn, lối đi hoặc trượt chân do nước, dầu mỡ. Tai nạn này thường xảy ra ở những nơi làm việc không được sắp xếp ngăn nắp.

事例: 通路に放置されていた資材に足を引っかけて転倒した実習生が、手をついた際に手首を骨折しました。

Trường hợp thực tế: Một thực tập sinh vấp phải vật tư để bừa bãi trên lối đi dẫn đến ngã nhào. Khi chống tay xuống đất, người này đã bị gãy cổ tay.

予防ポイント:

毎日、職場の整理・整頓・清掃を徹底する

通路や作業場所に物を置かない

書類を見ながらなど、「ながら歩行」をしない

Điểm cần lưu ý để phòng tránh:

Triệt để thực hiện Sàng lọc – Sắp xếp – Vệ sinh (3S trong 5S) tại nơi làm việc mỗi ngày.

Không để đồ đạc trên lối đi hoặc khu vực làm việc.

Không vừa đi vừa làm việc khác (như vừa đi vừa xem tài liệu...).

③ 「はさまれ・巻き込まれ」事故

③ Tai nạn “Bị kẹp – Bị cuốn vào máy móc”

内容: 機械や設備に手や足をはさまれたり巻き込まれたりする事故です。清掃時や点検時に多く発生します。

内容: Là tai nạn bị máy móc, thiết bị kẹp hoặc cuốn tay chân vào. Tai nạn này thường xảy ra nhiều trong lúc vệ sinh hoặc kiểm tra máy.

事例: 実習生がミキサーを清掃していたところ、突然ミキサーが動き出し、指が巻き込まれて大けがをしました。ミキサーの電源を切っていなかったことが原因です。

Trường hợp thực tế: Trong khi một thực tập sinh đang vệ sinh máy trộn thì bất ngờ máy khởi động, khiến ngón tay bị cuốn vào dẫn đến chấn thương nặng. Nguyên nhân là do chưa ngắt nguồn điện của máy.

予防ポイント:

動いている機械には絶対に手を入れない

清掃時や点検時は、機械の電源が切られていることを必ず確認する

Điểm cần lưu ý để phòng tránh:

Tuyệt đối không cho tay vào máy đang hoạt động.

Khi vệ sinh hoặc kiểm tra, nhất định phải xác nhận xem nguồn điện của máy đã được ngắt hay chưa.

実習生の皆さんへ Gửi đến tất cả các thực tập sinh

・3つの労働災害に注意: 落ちるな!、転ぶな!、巻き込まれるな!

•Hãy chú ý 3 loại tai nạn lao động này:

> Đừng để bị ngã! Đừng để bị vấp! Đừng để bị cuốn vào máy!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng này

システム設定から日本語にしてみよう

Hãy thử chuyển cài đặt hệ thống sang tiếng Nhật

日本語の勉強と聞くと、「ああ、大変だな」と思う人も多いかもかもしれません。

でも今月は、簡単にできる勉強方法の話です。ノートも鉛筆も使いません。スマートフォンやタブレットのシステム設定を、日本語にするだけ。毎日見る画面が、知らないうちに先生になります。

Khi nghe đến việc học tiếng Nhật, có lẽ nhiều người sẽ nghĩ ngay: “Ôi, vất vả quá nhỉ”. Nhưng tháng này, mình muốn chia sẻ về một phương pháp học tập cực kỳ đơn giản. Bạn không cần dùng đến sổ tay hay bút chì. Việc duy nhất cần làm là chuyển cài đặt hệ thống trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sang tiếng Nhật. Màn hình mà bạn nhìn vào mỗi ngày sẽ trở thành người thầy của bạn từ lúc nào không hay.

好きなことなら無理なく覚えられる

Học từ những điều mình thích thì sẽ ghi nhớ mà không thấy áp lực

我が家では、子どものゲーム機の言語設定を第二言語にしています。最初は「ぜんぜん分からない！」と大さわぎでした。でもゲームをやめる気はありません。毎日使ううちに、「スタート」「セーブ」「設定」などの言葉を、誰に教えられるでもなく覚えていました。勉強だと言ったら逃げるのに、ゲームだと続く。スマートフォン、タブレットも同じです。日本語設定にすると、「通知」「更新」「充電中」など、同じ言葉が毎日目に入ります。最初は漢字が多くて大変ですが、だんだん「またこの言葉か」と顔見知りになります。分からない言葉は、スクリーンショットを撮って調べたり、周りの人に聞いたりすれば、OKです。

気づいたときには、生活の中で自然に「日本語」が身についていると思います。

みなさんもぜひやってみてください。

Ở nhà mình, mình để cài đặt ngôn ngữ trên máy chơi game của con là ngôn ngữ thứ hai. Lúc đầu, tụi nhỏ làm ầm lên: “Chẳng hiểu gì cả!”. Thế nhưng chúng chẳng hề có ý định bỏ chơi game. Qua việc sử dụng hàng ngày, những từ như “Bắt đầu” (スタート), “Lưu” (セーブ), “Cài đặt” (設定)... chúng đều ghi nhớ mà không cần ai dạy bảo. Nếu nói là “học” thì chúng sẽ trốn ngay, nhưng là “game” thì lại kiên trì đến cùng.

Điện thoại hay máy tính bảng cũng vậy. Khi bạn để cài đặt tiếng Nhật, những từ như “Thông báo” (通知), “Cập nhật” (更新), “Đang sạc” (充電中)... sẽ đập vào mắt bạn mỗi ngày. Lúc đầu có thể hơi vất vả vì nhiều chữ Hán (Kanji), nhưng dần dần bạn sẽ thấy “À, lại là từ này à” và trở nên quen mặt với chúng. Với những từ không hiểu, bạn chỉ cần chụp ảnh màn hình để tra cứu hoặc hỏi mọi người xung quanh là ổn.

Mình tin rằng khi bạn nhận ra, tiếng Nhật sẽ tự thấm vào người một cách tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày. Các bạn cũng hãy thử áp dụng phương pháp này xem sao nhé.

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

DIYO デイヨさん N3 合格 !

こんにちは。インドネシアのブリトゥン島出身のデイヨです。2024年4月に日本へ来て、屋根の製作の仕事をしています。初めての海外生活で、最初は不安もありましたが、日本の人たちはとても親切で、少しずつ慣れることができました。仕事も大変ですが、やりがいがあります。

Xin chào. Mình là Diyo, đến từ đảo Belitung, Indonesia. Mình đến Nhật Bản vào tháng 4 năm 2024 và hiện đang làm công việc sản xuất mái nhà. Đây là lần đầu tiên mình sống ở nước ngoài, lúc đầu cũng có chút lo lắng, nhưng người Nhật rất tử tế nên mình đã có thể dần dần thích nghi. Công việc tuy vất vả nhưng mình cảm thấy rất xứng đáng.

日本に来て8か月後の12月、初めて日本語能力試験N3を受けました。結果は一発合格！結果を見たときは本当に驚きました。まさか受かるとは思っていなかったの
で、「えっ、ほんとに？」と何度も見直しました。とても嬉しくて、努力が報われたと感じ
ました。

Vào tháng 12, sau 8 tháng đến Nhật, mình đã dự thi kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) N3 lần đầu tiên. Kết quả là mình đã đỗ ngay lần đầu! Khi xem kết quả, mình thực sự rất ngạc nhiên. Vì không nghĩ là mình sẽ đỗ nên mình đã xem đi xem lại nhiều lần và tự hỏi: "Hả, thật sao?". mình rất hạnh phúc và cảm thấy nỗ lực của mình đã được đền đáp.

勉強はインターネットやYouTubeを使って独学しました。読解は「総まとめ」のテキスト、漢字は毎日5文字ずつ覚え、仕事の休憩時間にもノートを見て練習しました。週末には1週間分を復習します。聴解は日本人と積極的に会話すること。間違えてもいいから話すことを大切にしました。土曜日は漢字、日曜日は読解と、計画的に学習を続けたことが合格につながったと思います。

Mình tự học bằng cách sử dụng Internet và YouTube. Về đọc hiểu, mình dùng giáo trình "Sou Matome"; về chữ Hán (Kanji), mỗi ngày mình học 5 chữ và tranh thủ cả giờ nghỉ giải lao ở chỗ làm để xem sổ tay ôn luyện. Vào cuối tuần, mình ôn tập lại kiến thức của cả tuần. Về nghe hiểu, mình chủ động trò chuyện với người Nhật. Mình luôn coi trọng việc nói ra, dù có sai cũng không sao. Mình nghĩ việc duy trì học tập có kế hoạch như: thứ Bảy học Kanji, Chủ nhật học đọc hiểu đã giúp mình đạt được kết quả đỗ lần này.

今の目標はN2合格です。できればもっと長く日本に滞在して、家族を日本に呼びたいと思っています。日本の生活はとても刺激的で楽しいですが、ムスリムとして食事には少し苦労しています。豚肉を使っていない料理を探すのが大変で、仕事がきつい
ためラマダン中に断食できなかったこともあります。

Mục tiêu hiện tại của mình là đỗ N2. Nếu có thể, mình muốn ở lại Nhật lâu hơn và đón gia đình sang đây cùng sinh sống. Cuộc sống ở Nhật rất thú vị và vui vẻ, nhưng là một người Hồi giáo (Muslim), mình gặp đôi chút khó khăn trong việc ăn uống. Việc tìm kiếm những món ăn không dùng thịt lợn khá vất vả, và vì công việc nặng nhọc nên đôi khi mình không thể thực hiện việc nhịn ăn trong tháng Ramadan.

それでも日本では学ぶことがたくさんあります。仕事のやり方、時間の使い方、そして5Sの考え方など、どれも自分の成長につながっています。職場には日本人しかいませんが、そのおかげで日本語を直接学べるし、日本人の考え方や若者言葉も知ることができて楽しいです。

Dẫu vậy, có rất nhiều điều để học hỏi tại Nhật Bản. Từ cách làm việc, cách sử dụng thời gian cho đến tư duy 5S, tất cả đều giúp ích cho sự trưởng thành của bản thân mình. Nơi làm việc của mình chỉ có người Nhật, nhưng nhờ đó mà mình có thể trực tiếp học tiếng Nhật, biết thêm về cách suy nghĩ cũng như ngôn ngữ của giới trẻ Nhật Bản, điều đó rất thú vị.

皆さん、日本語の勉強は難しいですが、毎日少しずつ続ければ必ず上達します。失敗しても大丈夫！諦めずに挑戦を続ければ、必ず結果はついてきます。私もこれからもっと頑張ります！

Mọi người ơi, học tiếng Nhật tuy khó nhưng nếu mỗi ngày kiên trì một chút, chắc chắn bạn sẽ tiến bộ. Thất bại cũng không sao! Chỉ cần không bỏ cuộc và tiếp tục thử thách, kết quả chắc chắn sẽ đến. Mình cũng sẽ cố gắng hơn nữa từ bây giờ!